

Bản án số: 43/2024/HS-ST
Ngày 05-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thường Đông.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Ân.

Bà Trương Thị Kim Chơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Văn Long – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Mai Trường An - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2024/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn L, sinh năm 1994 tại Bình Thuận; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận; chỗ ở: Nhà không số, ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ học vấn: 01/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn K và bà Trần Thị T; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 07/4/2016, L bị Tòa án nhân dân Quận 8 ra Quyết định số: 190/2016/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 18 tháng. Đến ngày 12/7/2017, L chấp hành xong, tái hòa nhập cộng đồng.

- Ngày 05/02/2018, L bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh ra Quyết định số: 37/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 18 tháng. Đến ngày 03/6/2019, L chấp hành xong, tái hòa nhập cộng đồng.

- Ngày 20/11/2020, L bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 7, Quận 8 ra Quyết định số: 526/QĐ-UBND đưa người nghiện ma túy vào Cơ sở xã hội Thanh thiếu niên 2 để quản lý cắt cơn, giải độc, tư vấn tâm lý trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Đến ngày 27/01/2021, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 7, Quận 8 hủy bỏ Quyết định số: 526/QĐ-UBND ngày 20/11/2020.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/9/2023 đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

2. Nguyễn Tấn A, sinh năm 1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: A3/17 ấp M, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ học vấn: 5/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Ngọc T và bà Phạm Thị L; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 30/5/2008, An bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số: 3424/QĐ-UBND đưa vào cơ sở chữa bệnh trong thời hạn 24 tháng. Đến ngày 25/6/2010, A chấp hành xong, tái hòa nhập cộng đồng.

- Ngày 29/8/2017, An bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh ra Quyết định số: 482/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 21 tháng. Đến ngày 18/3/2019, A chấp hành xong, tái hòa nhập cộng đồng.

- Ngày 01/6/2020, An bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh ra Quyết định số: 426/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 18 tháng. Đến ngày 20/8/2021, A chấp hành xong, tái hòa nhập cộng đồng.

Bị cáo ra đầu thú ngày 30/8/2023 và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/8/2023 đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

** Người tham gia tố tụng khác:*

1. Bị hại: Bà Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm 2003 – (vắng mặt)

Nơi cư trú: Nhà trọ B12/30 ấp H, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.1. Ông Liễu Minh P, sinh năm 1985 – (*vắng mặt*)

Nơi cư trú: Ấp P, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

2.2. Bà Phạm Thị L2, sinh năm 1966 – (*có mặt*)

Nơi cư trú: B22/39 ấp H, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 27/8/2023, Nguyễn Tấn A điều khiển xe mô tô biển số 52N6-3463 đến nhà trọ của Trần Văn L tại nhà không số thuộc ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Long An chơi, sau đó A rủ L đi cướp giật tài sản bán lấy tiền chia nhau tiêu xài và L đồng ý. Lúc này, A điều khiển xe mô tô biển số 52N6-3463 chở L chạy lòng vòng qua nhiều tuyến đường hướng đến địa bàn huyện Bình Chánh để tìm tài sản cướp giật. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến trước địa chỉ B13/30 đường T12, Ấp 2, xã Tân Quý Tây, huyện Bình Chánh thì L và A phát hiện bà Nguyễn Thị Thùy T đang ngồi trên ghế trước nhà, trên tay T cầm chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A55 màu đen nên cả hai quyết định cướp giật chiếc điện thoại này. A điều khiển xe áp sát vào T để L ngồi sau dùng tay phải giật được chiếc điện thoại trên tay T. Xong, A tăng ga tẩu thoát ra đường Đinh Đức Thiện hướng về phòng trọ của L.

Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, L và A mang điện thoại cướp giật được của Trang đến tiệm điện thoại Hồng Thắm địa chỉ D12/49 đường Đ, Ấp B, xã B, huyện B, A vào tiệm bán điện thoại cho ông Liễu Minh P với giá 1.200.000 đồng, rồi A chia cho L 600.000 đồng.

Ngày 30/8/2023, T đến trình báo Công an xã T. Sau đó Công an tiến hành truy xét mời được Trần Văn L về làm việc. Sau đó, Nguyễn Tấn A cũng đến đầu thú và thừa nhận hành vi phạm tội nên Công an xã T lập Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú đối với An, chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh điều tra, xử lý.

Kết luận định giá tài sản số: 2990/KL-HĐĐGTS ngày 11/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Bình Chánh xác định chiếc

điện thoại di động hiệu Oppo A55 màu đen mà các bị cáo chiếm đoạt trị giá 2.373.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 USB hiệu ADATA 16GB màu trắng xanh chứa video ghi nhận hình ảnh A bán điện thoại tại tiệm Hồng Thắm, được lưu giữ cùng hồ sơ vụ án.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo A55 màu đen, số Imei1: 866787058239414, số Imei2: 866787058239406, Cơ quan điều tra đã trao trả cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị Thuỳ T vào ngày 10/11/2023.

- 01 (một) xe mô tô biển số 52N6-3463, số khung YAA-16389, số máy FMG3-10616757 cùng Giấy đăng ký xe biển số 52N6-3463 do bà Phạm Thị L1 là mẹ ruột của A đứng tên chủ sở hữu. Vào ngày 27/8/2023, A tự ý lấy xe để trên thực hiện hành vi cướp giật tài sản nhưng không nói cho bà L1 biết. Do đó, Cơ quan điều tra đã giao trả xe và giấy tờ cho bà L1 vào ngày 09/11/2023.

- 01 cái nón bảo hiểm màu xám đen; 01 áo thun ngắn tay màu xám, 01 quần jean màu xanh đen; 01 đôi dép màu xanh (thu giữ của A) và 01 áo sơ mi dài tay màu xanh dương; 01 quần jean dài màu đen bị rách; 01 đôi dép nhựa màu đen sọc trắng (thu giữ của L). Cơ quan điều tra đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh tạm giữ chờ xử lý.

Về dân sự:

- Bị hại Nguyễn Thị Thuỳ T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Liễu Minh P không yêu cầu các bị cáo trả lại số tiền 1.200.000 đồng đã bỏ ra để mua điện thoại mà các bị cáo cướp giật của bị hại và cũng không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại.

Tại Cáo trạng số: 32/CT-VKS ngày 05/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Trần Văn L, Nguyễn Tấn A về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Trần Văn L từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng về tội “Cướp giật tài sản”;

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn A từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm về tội “Cướp giật tài sản”;

- Về vật chứng:

+ Tịch thu và tiêu hủy: 01 cái nón bảo hiểm màu xám đen; 01 áo thun ngắn tay màu xám, 01 quần jean màu xanh đen; 01 đôi dép màu xanh (thu giữ của An) và 01 áo sơ mi dài tay màu xanh dương; 01 quần jean dài màu đen bị rách; 01 đôi dép nhựa màu đen sọc trắng (thu giữ của L)

+ Lưu giữ hồ sơ vụ án 01 USB hiệu ADATA 16GB màu trắng xanh chứa video ghi nhận hình ảnh A bán điện thoại tại tiệm Hồng Thắm, được lưu giữ cùng hồ sơ vụ án.

+ Ghi nhận Cơ quan điều tra đã trả lại: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A55 màu đen cho bà Nguyễn Thị Thùy T và chiếc xe mô tô biển số 52N6-3463, số khung YAA-16389, số máy FMG3-10616757 cùng Giấy đăng ký xe biển số 52N6-3463 cho bà Phạm Thị L1.

- Về dân sự: Ghi nhận bị hại Nguyễn Thị Thùy T không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại và ghi nhận người quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Liễu Minh P không yêu cầu các bị cáo trả lại số tiền 1.200.000 đồng đã bỏ ra để mua điện thoại mà các bị cáo cướp giật của bị hại.

* Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Văn L, Nguyễn Tấn A khai nhận hành vi như nội dung vụ án nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

* Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị L1 trình bày: Bà L1 là mẹ ruột của bị cáo A, ngày 27/8/2023 bị cáo A mượn xe mô tô biển số 52N6-3463 của bà L1 đi ăn, sau đó A sử dụng chiếc xe trên để đi cướp giật tài sản thì bà L1 hoàn toàn không biết và không liên quan đến hành vi cướp giật tài sản của A. Hiện Cơ quan điều tra đã giao trả lại chiếc xe trên cho bà L1 và bà L1 không có ý kiến hay yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của

Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy lời khai tại phiên tòa của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng của vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận vào ngày 27/8/2023, các bị cáo Trần Văn L, Nguyễn Tấn A đã có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 52N6-3463 cướp giật điện thoại di động hiệu Oppo A55 màu đen của bà Nguyễn Thị Thuỳ T, tại trước địa chỉ B13/30 đường T, Ấp H, xã Y, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Hành vi của các bị cáo rất là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác. Khi thực hiện hành vi cướp giật điện thoại di động của bị hại, các bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình nhưng vì tham lam, vụ L, muốn chiếm đoạt tài sản của bị hại để bán lấy tiền tiêu xài nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Tài sản các bị cáo chiếm đoạt, qua định giá có trị giá là 2.373.000 đồng.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Trần Văn L, Nguyễn Tấn A phạm tội “Cướp giật tài sản” với tình tiết định khung tăng nặng là “Dùng thủ đoạn nguy hiểm”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo: Trong vụ án này các bị cáo phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo A là người khởi xướng, rủ rê bị cáo L phạm tội và A là người đi bán tài sản cướp giật được và chia tiền cho L; còn bị cáo L là người trực tiếp cướp giật điện thoại của bị hại. Hành vi phạm tội của các bị cáo không chỉ trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của bị hại mà còn gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương và gây nguy hiểm cho những người đang tham gia giao thông trên đường. Bên cạnh đó, các bị cáo đều có nhân thân xấu:

- Đối với bị cáo L:

+ Ngày 07/4/2016, L bị Tòa án nhân dân Quận 8 ra Quyết định số: 190/2016/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 18 tháng. Đến ngày 12/7/2017, L chấp hành xong, tái hòa nhập cộng đồng.

+ Ngày 05/02/2018, L bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh ra Quyết định số: 37/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 18 tháng. Đến ngày 03/6/2019, L chấp hành xong, tái hòa nhập cộng đồng.

+ Ngày 20/11/2020, L bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 7, Quận 8 ra Quyết định số: 526/QĐ-UBND đưa người nghiện ma túy vào Cơ sở xã hội Thanh thiếu niên 2 để quản lý cắt cơn, giải độc, tư vấn tâm lý trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Đến ngày 27/01/2021, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 7, Quận 8 hủy bỏ Quyết định số 526/QĐ-UBND ngày 20/11/2020.

- Đối với bị cáo A:

+ Ngày 30/5/2008, A bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số: 3424/QĐ-UBND đưa vào cơ sở chữa bệnh trong thời hạn 24 tháng. Đến ngày 25/6/2010, A chấp hành xong, tái hòa nhập cộng đồng.

+ Ngày 29/8/2017, A bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh ra Quyết định số: 482/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 21 tháng. Đến ngày 18/3/2019, A chấp hành xong, tái hòa nhập cộng đồng.

+ Ngày 01/6/2020, A bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh ra Quyết định số: 426/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 18 tháng. Đến ngày 20/8/2021, A chấp hành xong, tái hòa nhập cộng đồng.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù trong một khoảng thời gian nhất định để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

- Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; riêng bị cáo A ra đầu thú nên được xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án:

- Đối với: 01 (một) cái nón bảo hiểm màu xám đen; 01 (một) áo thun ngắn tay màu xám, 01 (một) quần jean màu xanh đen; 01 (một) đôi dép màu xanh (thu giữ của A) và 01 (một) áo sơ mi dài tay màu xanh dương; 01 (một) quần jean dài màu đen bị rách; 01 (một) đôi dép nhựa màu đen sọc trắng (thu giữ của L); xét thấy không có giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy.

+ Đối với: 01 (một) USB hiệu ADATA 16GB màu trắng xanh chứa video ghi nhận hình ảnh A bán điện thoại tại tiệm Hồng Thắm, được lưu giữ cùng hồ sơ vụ án nên lưu giữ hồ sơ vụ án.

+ Đối với: 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A55 màu đen, Cơ quan điều tra đã giao trả cho bà Nguyễn Thị Thùy T và 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 52N6-3463, số khung YAA-16389, số máy FMG3-10616757 cùng Giấy đăng ký xe biển số 52N6-3463 Cơ quan điều tra đã giao trả cho bà Phạm Thị L1 nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về dân sự: Bị hại Nguyễn Thị Thùy T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Liễu Minh P không có yêu cầu các bị cáo trả lại số tiền 1.200.000 đồng đã bỏ ra để mua điện thoại mà các bị cáo cướp giật của bị hại và cũng không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Đối với ông Liễu Minh P đã có hành vi mua điện thoại di động hiệu Oppo A55 màu đen do L và A cướp giật mà có nhưng không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh không xem xét xử lý đối với ông P là có cơ sở. Đối với bà Phạm Thị L1 là chủ sở hữu chiếc xe mô tô biển số 52N6-3463 mà các bị cáo sử dụng để cướp giật tài sản nhưng do bị cáo A tự lấy chiếc xe trên đi cướp giật tài sản, bà L1 không biết, không liên quan nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh không xem xét xử lý đối với bà L1 là có cơ sở.

[10] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo cũng như đề nghị xử lý vật chứng vụ án và dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo **Trần Văn L**:

Xử phạt bị cáo **Trần Văn L** 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/9/2023.

* Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo **Nguyễn Tấn A**:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tấn A** 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/8/2023.

* Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) cái nón bảo hiểm màu xám đen; 01 (một) áo thun ngắn tay màu xám, 01 (một) quần jean màu xanh đen; 01 (một) đôi dép màu xanh (thu giữ của A) và 01 (một) áo sơ mi dài tay màu xanh dương; 01 (một) quần jean dài màu đen bị rách; 01 (một) đôi dép nhựa màu đen sọc trắng (thu giữ của L).

(các vật chứng, đồ vật trên Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh đang tạm giữ theo biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, vật chứng ngày 15/01/2024 giữa Công an huyện Bình Chánh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh).

- Lưu giữ hồ sơ vụ án 01 (một) USB hiệu ADATA 16GB màu trắng xanh chứa video ghi nhận hình ảnh An bán điện thoại tại tiệm Hồng Thắm.

* Ghi nhận bị hại **Nguyễn Thị Thuý T** không có yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại và ghi nhận người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, **Liều Minh P** không có yêu cầu các bị cáo trả lại số tiền 1.200.000 đồng đã bỏ ra để mua điện thoại mà các bị cáo cướp giật của bị hại và cũng không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại.

* Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

* Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo, bà **Phạm Thị L1** có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày

tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TPHCM (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TPHCM (1);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh (2);
- Công an huyện Bình Chánh (1);
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an TPHCM (1);
- Sở tư pháp TPHCM (1);
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Chánh (1);
- Bị cáo (2);
- Bị hại (1);
- Đường sự (2);
- Lưu HS (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Thường Đông

